

LÊ HUY OANH

*Một Công Trình
Sưu Tầm*



*Của
Vũ Khắc Khoan*

Một công trình sưu tầm của Vũ Khắc Khoan

LÊ HUY OANH

**một công trình
sưu tầm của
Vũ Khắc Khoan**

Lê Huy Oanh

Bìa: *Ruisaxila*

Nguồn: *huyvespa.blogspot.com*

**một công trình
sưu tầm của
Vũ Khắc Khoan**

LÊ HUY OANH

**Giai phẩm VĂN 1973
số đặc biệt về nhà văn
Vũ Khắc Khoan**

**Một Công Trình Sưu Tầm
Của Vũ Khắc Khoan:
Vở Chèo “Quan Âm Thị Kính”**

LÊ HUY OANH

Ông Vũ Khắc Khoan là một người rất thiết tha với kịch nghệ, điều ấy đã hiển nhiên.

Vì thế, ông soạn kịch.

Vì thế, ông dạy kịch tại trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ

Vì thế, ông đã lưu tâm sưu tầm những vở tuồng cổ, chèo cổ của Việt Nam, là thứ văn lại nằm trong bộ môn kịch nghệ.

Bảo rằng ông thiết tha với kịch nghệ, yêu mến kịch nghệ, thì đúng quá rồi. Nhưng có lẽ còn hơn thế nữa: ông đam mê kịch nghệ, ông có duyên có nợ với kịch nghệ.

Sự đam mê đó của ông, cái duyên nợ đó của ông vừa hữu ích, vừa gây nhiều phiền phức cho cá nhân ông ta, hẳn thế, nhưng chắc chắn nó chỉ hữu ích chứ không gây phiền phức cho bất cứ ai khác.

Bởi vì đam mê ấy đã tạo cho họ Vũ hứng cảm sáng tác những kịch phẩm giá trị, đã thúc đẩy ông lưu ý sưu tầm những “kịch bản” xưa cũ, để dâng hiến cho đời thưởng thức.

Một kết quả rục rờ của công trình sưu tầm này: họ Vũ đã tìm lại được vở chèo Quan Âm Thị Kính.

Chúng tôi nhận thấy rằng: khi đề cập đến văn chương bình dân Việt Nam, rất ít nhà khảo cứu văn học xú ta để ý tới vở chèo Quan Âm Thị Kính, một vở chèo có giá trị nghệ thuật rất đáng kể lại vốn đã được hoan nghênh nhiệt liệt trong dân gian ta ngày trước. Sở dĩ có sự khiếm khuyết này là vì vở chèo đó thường chỉ được truyền khẩu trong nhóm những người ưa thích bộ môn hát chèo hoặc làm nghề hát chèo mà thôi. Tuy vở chèo này đã có lần được in thành sách, nhưng sách in đã quá lâu đời, số ấn bản lại ít, nên đã mau chóng trở thành hiếm hoi, ít lọt đến tay các nhà khảo cứu văn học. Sở dĩ chúng tôi tin như vậy vì chúng tôi nghĩ rằng một khi đã được thưởng thức

một vở chèo có giá trị như vở Quan Âm Thị Kính, thì những nhà khảo cứu văn chương nghệ thuật tất không thể nào thờ ơ với tác phẩm ấy được, mà phải dành cho nó một địa vị quan trọng trong văn học sử.

Cách đây sáu bảy năm gì đó, có lẽ vì muốn bổ túc cho sự khiếm khuyết ấy, nhà văn Vũ Khắc Khoan đã gia công sưu tầm được vở chèo Quan Âm Thị Kính và đã cho in thành sách. Theo như lời trình bày trong sách thì hội Asia Foundation lúc ấy đã giúp phương tiện hoàn thành việc ấn loát vở chèo Quan Âm Thị Kính và vở chèo này mở đầu cho một loạt chèo và hát bộ mà nhóm Xây dựng Kịch nghệ Đào Tấn lúc ấy đã sưu tầm cho xuất bản, chẳng hạn Nghêu Sò Ốc Hến, hay Lưu Bình Dương Lễ.

Tôi đã rất vui mừng khi cầm quyển sách in vở chèo *Quan Âm Thị Kính* trong tay và đã thật tình say mê thích thú khi đang đọc cũng như sau khi đã đọc vở chèo ấy. Say mê thích thú vì bất ngờ được thưởng thức một tác phẩm thuộc loại văn nghệ bình dân có sức hấp dẫn mãnh liệt với giọng văn bình dị mà sắc sảo, với lối dựng chèo rất vững vàng.

Tích chèo *Quan Âm Thị Kính* đã rút ra từ một cuốn truyện nôm cũng một nhan đề. Theo lời ông Vũ Khắc Khoan thì cho đến nay chưa ai tìm biết được tác giả cuốn truyện và vở chèo. Nội dung kể lại kiếp cuối cùng làm người của Đức Phật *Quan Âm* trước khi dứt nghiệp để trở thành Phật. Trong kiếp này, Ngài đã được Phật Tổ thử thách, phải chịu nhiều nỗi oan tày trời.

Trong kiếp cuối cùng này, Đức Quan Âm đầu thai làm con gái nhà họ Mãng ở nước Cao Ly. Nàng tên là Thị Kính, đủ tài đủ nết, được cha mẹ gả cho chàng Thiện Sĩ, một thư sinh con nhà họ Sùng.

Một đêm kia, sau khi đọc sách đã mệt mỏi, Thiện Sĩ ngả lưng thiu thiu ngủ. Thị Kính khi ấy đang ngồi may áo, thấy ở cằm chông có một sợi râu mọc ngược, tiện kéo cằm trong tay bèn đưa kéo vào sát cằm chông định cắt sợi râu ấy. Ngay lúc đó, Thiện Sĩ chợt thức giấc thấy vợ đang kể kéo vào gần cổ mình, tưởng lầm rằng vợ muốn hạ sát mình. Thị Kính cố minh oan nhưng không ai tin lời nàng cả.

Quá buồn khổ, Thị Kính cải dạng đàn ông cắt tóc đi tu, được đặt pháp danh là Kính Tâm. Vẻ đẹp của tiểu Kính Tâm đã khiến cho tâm hồn của nhiều thiếu nữ

đến thăm chùa phải rung động. Gần đó, có ả Thị Mầu, con của một phú hộ, tính nết vốn dĩ thỏa lẳng lơ. Khi tới lễ chùa, thấy Kính Tâm xinh đẹp, Thị Mầu say mê chú tiểu và cố quyến rũ chú vào đường tội lỗi. Quyến rũ Kính Tâm không được, Thị Mầu bực tức trở về nhà thông dâm với một tên đầy tớ trai rồi chữa hoang. Bị dân làng bắt khoán, tra hỏi về vụ chữa hoang, Thị Mầu bèn đổ tội cho tiểu Kính Tâm đã dụ dỗ ả. Do đấy, Kính Tâm bị dân làng tra khảo đánh đập tàn tệ, rồi lại phải ra ở mái tam quan chứ không được ở trong chùa nữa. Sau Thị Mầu đẻ con trai đem đứa bé sơ sinh trao cho Kính Tâm bắt phải nuôi dưỡng. Tuy bị nổi oan tày trời này nhưng vì lòng nhân ái, Kính Tâm vẫn ngậm đắng nuốt cay, không chịu tự mình oan, ngày ngày đi xin sữa về nuôi đứa bé.

Mấy năm sau, khi Kính Tâm chết đi, mọi người mới rõ chú tiểu Kính Tâm là gái giả trai, và cũng đến lúc đó, nỗi oan của nàng mới được minh giải.

✱

Hát chèo của Việt Nam có một số đặc tính đáng kể. Đặc tính thứ nhất là lối giáo đầu hay là tự sự. Trước hết, người giáo đầu, thường là trùm phường hát, xuất hiện chào mừng khán giả rồi hát một vài câu tóm lược cốt truyện hoặc tổng ý vở chèo. Thi dụ trong vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, người giáo đầu đã hát những câu giới thiệu như sau:

Thiên quang vân tĩnh

Quân tử vô song

Nước nhà thuở quốc thái dân an
Khoa trường mở tuyển văn kén vũ.
Tôi nhớ xưa tích cũ,
Có hai chãng Dương Lễ, Lưu Bình,
Bạn đồng song đèn sách học hành,
Ba thu lê kể cùng chẵn gối,
Trời thương kẻ tình thâm nghĩa trọng,
Cho chàng Lưu lại chiếm bằng vàng.
Nghĩa bằng hữu, đạo vợ chồng,
Tình ý ấy kể chãng chẳng siết,
Kẻ có nhân mười phần không thiệt.
Vậy có thơ rằng:
Bảo quản giao tình kẻ mấy lòng
Đến khi viễn cách vẫn trông mong

Tổ tông lời nói còn ghi để

Bần tiện chi giao bất khả vong.

Và trong chèo Quan Âm Thị Kính, người giáo đầu cũng xuất hiện trước tiên, giới thiệu vở chèo bằng những câu như sau:

Mở Phật kinh thấy tích Quan Âm

Nhà họ Mãng ở Cao-ly quốc

Nhân duyên sớm kết,

Sánh họ Sùng vừa được ba thu.

Vì cắt râu nên nổi sóng Ngân hà

Trốn cha mẹ lên tu chùa Vân tự

Thay xiêm áo trá hình nam tử

Ả Thị Mầu đơm đặt chuyện vu oan

Ấm con thơ ra mái tam quan

Nường bóng Phật giải oan thanh kết.

Ngoài việc giáo đầu, lại còn có việc xưng danh, nghĩa là vai nào khi xuất hiện đều phải tự mình xưng danh. Chẳng hạn khi vai Thiện Sĩ xuất hiện, đã tự xưng danh bằng những câu như sau:

Bạch nhật mạc nhân quá

Thanh xuân bất tái lai.

Quê tôi nay vốn ở Lũng Tài

Tên vẫn đặt là Sùng Thiện Sĩ.

Ởn cha mẹ theo bề kinh sử,

Chưa có người nội trợ tề gia

Nghe Mãng Ông sinh gái hiền hòa

Sấm lẽ mọn tôi sang qua sánh vãn.

Hoặc là Mãng Ông chẳng hạn, khi xuất hiện đã tự giới thiệu như sau:

*Chẳng giấu gì họ Mãng là tôi
Ôn thiên địa của nhà tác tích
Nhà tôi giàu giàu giàu giàu
Kém mười trâu đầy một chục
Lợn thì nhung nhúc
Kém mười chục đầy một trăm
Gà chạy lãng xãng
Kém mười lăm con đầy chục rưỡi
Bê tử tức thì mới sinh mụn gái
Tuổi xuân xanh vừa độ giăng tròn
Chưa có nơi kết ngãi cầu hôn
Ngọc lành vẫn giữ cao làm giá.*

Đặc tính thứ nhì của chèo là sự hài hước. Có người cho rằng tiếng chèo là do tiếng trào nói chạnh đi. Trào đây có nghĩa là trào lộng, là hài hước vậy. Cũng như trong nhiều vở chèo khác, tinh thần hài hước nằm bàng bạc trong khắp vở chèo Quan Âm Thị Kính, đã được thốt ra không những từ miệng những vai bận tiện như thằng Nô, đầy tớ nhà ông phù hộ thân sanh Thị Mầu, hoặc mẹ Đốp vợ mỗ, mà cả từ những vai sang trọng như Mãng Ông, Mãng Bà, Sùng Ông, Sùng Bà hoặc vai Lý Trưởng, Cự Đồ... Riêng trong chèo Quan Âm Thị Kính, một trong những vai hể quan trọng hơn cả lại là một vai đàn bà: vợ chú mỗ. Những màn có vai này xuất hiện hẳn phải là những đoạn khiến cho khán giả phải cười nôn ruột. Do đấy, vai hể vợ mỗ đáng được coi là một vai quan hệ trong vở chèo.

Những đoạn hài hước trong chèo Quan Âm Thị Kính được viết ra bằng những lời giản dị nhưng đã đạt tới một nghệ thuật rất cao, vượt xa những lối hài hước thô tục, sỗ sàng hoặc trơ trẽn nhàn nhản trong rất nhiều những tuồng cải lương, những hài kịch kim thời.

Hai vai vợ Mỡ và thằng Nô là hai vai hề quan trọng nhất và duyên dáng nhất trong chèo Quan Âm Thị Kính. Những pha có hoặc vai này hoặc vai kia xuất hiện đều là những pha đã đạt tới nghệ thuật hài hước cao diệu nhất, cao diệu ở chỗ được cấu tạo bằng những lời nói bình dị hồn nhiên đôi lúc ngây ngô mà lại rất sâu sắc thâm trầm và đầy duyên dáng. Nếu như nhà phê bình Trung Hoa Kim Thánh Thán tái sinh và có thể đọc nổi tiếng Việt một cách đủ tinh vi để thưởng thức vở chèo Quan Âm Thị Kính, thì khi

đọc những pha hài hước như thế, chắc hẳn ông ta cũng sẽ phải reo hò, múa may một cách thán phục và thảng thốt chẳng khác gì khi đọc những pha thật hay trong tuồng Mái Tây.

Chính cái tính chất hài hước tài tình ấy đã tạo nên giá trị tuyệt diệu của vở chèo Quan Âm Thị Kính, khiến cho nó trở thành một trong những tác phẩm nghệ thuật đáng kể trong văn chương Việt Nam. Đó là một tác phẩm chứa đầy dân tộc tính, đã phản ánh cái tinh thần ưa hài hước của dân Việt, một dân tộc nhược tiểu đã dùng sự hài hước như một trong những phương tiện thực hiện cuộc cách mạng thường xuyên chống những sự bất công, những điều thối nát, những cảnh chướng tai gai mắt, những ý niệm ngăn cản sự tiến hóa của một quốc gia

luôn luôn hướng theo những cái đích đang trước mặt.

Vở chèo Quan Âm Thị Kính biểu dương cho cái tính thần trào lộng hữu ích và đầy ý thức của một quốc gia đã sản xuất được những nhà thơ trào phúng vĩ đại như Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương hay Tú Mỡ, đã có những tác phẩm chứa đựng những tiếng cười hóm hỉnh nhưng táo bạo và cay độc dùng để làm cách mạng triệt để như tập truyện Tiểu Lâm hoặc truyện Cống Quỳnh.

Tuy nhiên hơi khác thơ Tú Xương, thơ Hồ Xuân Hương hoặc những truyện Tiểu Lâm, truyện Cống Quỳnh, vở chèo Quan Âm Thị Kính còn đã chú trọng nhiều đến sự cổ vũ cho nền luân lý cổ truyền trong xã hội Việt Nam. Vở chèo đã đề cao tâm hồn cao đẹp của một bà

Thị Kính, chế giễu tính dĩ hòa lưỡng lập của một ả Thị Mầu, chỉ trích dè bủ cuộc sống bản thủ của một gia đình trọc phú. Và tác giả vô danh, khi dựng tuồng, đã không ngần ngại để cho mẹ mõ, kẻ có địa vị thấp kém nhất trong làng, chế nhạo ông lý trưởng là một trong những kẻ có uy quyền nhất trong làng, vì thầy lý vốn là tay ưa bõm xồm, sàm sỡ lại chuyên nghề đục khoét của dân.

Cái tính chất luân lý đó đã là một trong những điểm then chốt của vở chèo. Vì vậy nên hai câu đầu tiên của vở chèo đã là hai câu khuyên nhủ người ta nên sống theo đạo đức:

Ai ơi giữ lấy đạo hiền

Giống cây lấy đức, xây nền lấy nhân.

Người Việt Nam chúng ta, cũng như nhiều dân tộc khác tại Á Đông, từ trước tới nay vốn chủ trương dùng Đức và Nhân để làm nền tảng cho một chủ nghĩa nhân bản dùng vào việc xây dựng xã hội và cá nhân. Cái giá trị cao nhất của vở chèo Quan Âm Thị Kính chính là việc dùng một hình thức nghệ thuật sống động và hấp dẫn để đề cao một chủ thuyết nhân bản cổ truyền của người Việt. Do đấy vở chèo Quan Âm Thị Kính đã vượt xa truyện nôm Quan Âm Thị Kính ở chỗ đã đạt tới một nghệ thuật cao, trong khi tập truyện nôm, tuy có cũng một nội dung nhưng chỉ có một giá trị nghệ thuật rất tầm thường.

Do đấy, ông Vũ Khắc Khoan đã làm một việc rất hữu ích khi sưu tầm, giới thiệu và cho xuất bản vở chèo Quan Âm Thị Kính. Việc làm này của họ Vũ đã giúp các nhà khảo cứu văn chương Việt Nam có thêm một tài liệu quý giá để bổ túc cho những cuốn văn học sử hoặc những cuốn hợp tuyển thi văn được viết về sau này. Bởi chưng, theo ý chúng tôi, trên lĩnh vực văn chương nghệ thuật, vở chèo Quan Âm Thị Kính có một giá trị đặc biệt, vượt xa cả giá trị của những vở tuồng cổ danh tiếng như Sơn Hậu hoặc Kim Thạch Kỳ Duyên.

Sách này cũng đã giúp cho các bạn hát chèo xứ ta có sẵn một tài liệu đặc sắc, cực kỳ hấp dẫn để trình diễn trên sân khấu, trên Vô Tuyến Truyền Hình hoặc qua làn sóng điện Vô Tuyến Truyền Thanh.

Tập sách in vở chèo Quan Âm Thị Kính do ông Vũ Khắc Khoan sưu tầm được đáng được coi là một viên ngọc quý. Đến nay, cách sáu, bảy năm rồi, bản in của nhóm Xây dựng Văn nghệ Đào Tấn đã tuyệt bản. Ước mong ông Vũ Khắc Khoan sẽ lưu tâm cho một nhà xuất bản nào đó in lại sách này để những độc giả chưa được thưởng thức sẽ có thể có sách đó trong tay một cách dễ dàng.

Lê Huy Oanh

Những cuốn sách đánh dấu thời đại của chúng ta:

1. TRẦN GIÂN MUÔN MÀU của ANDRÉ GIDE, Nobel 47

2. KẺ XA LẠ của ALBERT CAMUS, Nobel 57

3. BỨC TƯỜNG của SARTRE, Nobel 64

4. THÂN PHẬN CON NGƯỜI của ANDRÉ MALRAUX, ứng viên Nobel

5. CHẶN GỐI của MORAVIA, ứng viên Nobel

do Giáo sư Lê Thanh Hoàng Dân xuất bản

